

Bản án số: 210/2024/HNGĐ-ST
Ngày 07-8-2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiến

Ông Châu Trung Trực

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi.

Ngày 07 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 324/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2024, về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 227/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Trịnh Hoàng K, sinh năm 1987; địa chỉ cư trú: Ấp TLA, xã TT, huyện DD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- **Bị đơn:** Chị Trương Hằng N, sinh năm 1981; địa chỉ cư trú: Ấp HH, xã NH, huyện DD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Trịnh Hoàng K trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị N chung sống vào năm 2003 trên tinh thần tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cuộc sống không hòa hợp dẫn đến cự cãi, ly thân cách đây khoảng hai năm. Anh yêu cầu ly hôn chị N.

- Về con chung: Anh và chị N có 3 con chung gồm: Trịnh Hoàng L, sinh năm 2004, Trịnh Băng B, sinh ngày 25/9/2007 và Trịnh Ngọc H, sinh ngày 13/6/2017. Cháu L đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu B và cháu H, cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ: Không có.

Đối với chị Trương Hằng N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý

kiến giải trình liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trịnh Hoàng K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Chị Trương Hằng N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là phù hợp.

[1] Về hôn nhân: Anh K, chị N chung sống vào năm 2003 trên tinh thần tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Theo khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định *“Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...”*. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh K và chị N.

[2] Về con chung:

Anh K, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với cháu L do đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

Anh K yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu B và cháu H, thấy rằng: Hai cháu đang sống chung với anh K vẫn phát triển tốt về mặt thể chất, lẫn tinh thần và hai cháu có nguyện vọng sống chung với anh K. Chị N không phản đối yêu cầu nuôi con của anh K. Do đó Hội đồng xét xử giao cháu B và cháu H cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh K không yêu cầu, chị N không có ý kiến do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[3] Về tài sản chung và nợ: Anh K xác định không có, chị N không có ý kiến do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh K phải chịu 300.000đ, đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trịnh Hoàng K.

1. Về hôn nhân: Không công nhận anh Trịnh Hoàng K và chị Trương Hằng N là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Trịnh Bằng B, sinh ngày 25/9/2007 và cháu Trịnh Ngọc H, sinh ngày 13/6/2017 cho anh Trịnh Hoàng K tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Trương Hằng N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Trịnh Hoàng K phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001513 ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, anh K đã nộp đủ.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Quốc Trọng